

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Nhanh;
2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Minh A (B) - Sinh năm 1989, tại H, Long An; Nơi cư trú: Ấp Chánh, xã BHB, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án: Ngày 16-12-2011 bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2011/HS-ST của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ, đã chấp hành án xong, chưa chấp hành án phí, chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến nay. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trường T1 - Sinh năm 1968 - Nơi cư trú: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. Bà Bùi Thị T2 - Sinh năm 1979 - Nơi cư trú: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25-7-2019, Trương Minh A mua của một người thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch, qua số điện thoại có hai số cuối là 92) tại khu vực thị trấn HH, huyện DH 01 bạch ma túy đá giá 450.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua, A đem về phòng ở (ấp V, xã MTT), cất giấu ma túy trong một cục gạch ống bốn lỗ, để dưới nền nhà, bên trái cửa ra vào (hướng từ ngoài vào), sử dụng một cái rô che lại để không bị phát hiện. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01-8-2019, lực lượng Công an huyện H kiểm tra bắt quả tang Trương Minh A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm có: 01 bạch nylon hàn kín có kích thước 1,5cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (A khai là ma túy đá); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1100i, màu đen-trắng, số sim 0354051873.

Kết luận giám định số 3657/C09B ngày 02-8-2019 của Phân viện Khoa học thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9118 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,7787 gam được niêm phong.

Cáo trạng số 68/CT-VKSĐH ngày 31-10-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Minh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Minh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,7787 gam được niêm phong, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá và tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1100i, màu đen-trắng, số sim 0354051873. Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý.

- Bị cáo A khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang như Cáo trạng truy tố; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình;

- Tại Biên bản ghi lời khai lúc 01 giờ 20 phút ngày 02-8-2019, người làm chứng là bà Bùi Thị T2 trình bày: Bà cho Trương Minh A ở nhờ 01 căn phòng. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01-8-2019, bà chứng kiến lực lượng Công an huyện H kiểm tra phòng ở của A, phát hiện A cất giấu 01 bạch nylon hàn kín có kích thước 1,5cm x 1,5 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (A

khai là ma túy đá); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Việc A cất giấu ma túy và mọi sinh hoạt của A bà không biết.

- Tại Biên bản ghi lời khai lúc 09 giờ 00 phút ngày 02-8-2019, người làm chứng là ông Nguyễn Trường T1 trình bày: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01-8-2019, ông và bà Bùi Thị T2 chứng kiến lực lượng Công an huyện H kiểm tra căn phòng do Trương Minh A ở, phát hiện và thu giữ 01 bìch nylon hàn kín có kích thước 1,5cm x 1,5 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (A khai là ma túy đá); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01-8-2019, lực lượng Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang Trương Minh A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp (dạng đá), loại Methamphetamine, trọng lượng 0,9118 gam để sử dụng, tại phòng ở thuộc ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H lập lúc 22 giờ 00 phút ngày 01-8-2019, Kết luận giám định số 3657/C09B ngày 02-8-2019 của Phân viện Khoa học thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo A đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo A phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Cáo trạng số 68/CT-VKSDH ngày 31-10-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo A với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo A cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo A có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo A thuộc trường hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[8] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo A là có căn cứ pháp luật.

[10] Về tang vật, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy: Gói tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,7787 gam được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1100i, màu đen-trắng, số sim: 0354051873, là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKSĐH ngày 31-10-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-11-2019 của Công an huyện H.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[12] Đối với người đàn ông có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo A ngày 25-7-2019 tại khu vực thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Trương Minh A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 01-8-2019).

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Minh A 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

5. Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy gói tinh thể màu trắng (Ma túy loại Methamphetamine) còn lại sau giám định có khối lượng 0,7787 gam được niêm phong và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1100i, màu đen-trắng, số sim 0354051873;

Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKSĐH ngày 31-10-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-11-2019 của Công an huyện H.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 18-11-2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở tư pháp Long An;
- UBND xã BHB;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương